

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2023/HS-ST
Ngày 26 tháng 10 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hoàng và bà Phan Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Bà Hoàng Thị Phương Thảo, kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 307/2023/HSST ngày 01/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2023/QĐXXST-HS ngày 11/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi A M; Sinh ngày 10/10/1993; tại xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Bản Mường Cật, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn T; Con bà: Sầm Thị L; Vợ: Hồ Thị D; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2023 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vi Văn S; Sinh ngày 10/10/1997; tại xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Bản Mường Cật, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn T1; Con bà: Vi Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2015, Vi Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, Nghệ An xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 60/2015/HSST; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2023 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy (Heroine) nên Vi A M rủ Vi Văn S góp mỗi người 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để mua ma túy về sử dụng thì S đồng ý rồi đưa cho M số tiền trên. Sau đó, M sử dụng điện thoại của S gọi điện cho một nam thanh niên không quen biết (Không

biết họ tên, địa chỉ) hỏi mua 01 (một) gói ma túy (H) với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), người này đồng ý bán rồi nói M đi ra khu vực cầu ở xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để giao dịch. Mong điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 37F1-242.05 của M chở S đi đến điểm hẹn gặp nam thanh niên bán ma túy. Gặp nhau, M đưa cho người này số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), người này cầm tiền rồi nói M đi đến chỗ đầu xe ô tô cứu thương đang đậu bên Bệnh viện P mà lấy gói ma túy đã được để sẵn ở trong chiếc khẩu trang y tế màu trắng bỏ ở trước lớp xe. Mong chở S đi lại xe ô tô cứu thương thấy một chiếc khẩu trang y tế màu trắng được quần lại thì M nhặt lên mở ra xem, thấy bên trong có gói giấy bạc chứa ma túy Heroine rồi M chở S đi về. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, M chở S về đến bãi đất trống ở xóm H, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An để cả hai sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì lực lượng Công an xã N, thành phố V đi làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của M một chiếc khẩu trang y tế màu trắng, bên trong có 01 gói được gói bằng giấy bạc, trong cùng chứa chất bột màu nâu là ma túy (Heroine) và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 37F1-242.05; thu giữ của S 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Rom màu đen đã qua sử dụng. Sau đó, Công an xã N, thành phố V dẫn giải Vi Văn M1 và Vi Văn S về trụ sở để làm việc và niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 712/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 30/6/2023 của Phòng K Công an N kết luận:

“- Mẫu chất cục bột màu nâu thu giữ của V A M và Vi Văn S gửi đến giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và số tiền chất.

- Số chất bột màu nâu (01 gói) thu giữ của Vi A M và Vi Văn S có khối lượng là 0,342 g (Không phải ba trăm bốn mươi hai gam)”.

* Về vật chứng:

- 01 (một) chiếc khẩu trang y tế màu trắng, bên trong có 01 gói được gói bằng giấy bạc, trong cùng chứa chất bột màu nâu thu giữ của V A M và Vi Văn S là ma túy Heroine, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,242 g (không phải hai trăm bốn mươi hai gam) heroine được niêm phong dán kín;

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 37F1-242.05 thu giữ của Vi A M;

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Rom màu đen, bên trong có số sim 0326.232.823 đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn S;

Các vật chứng trên hiện có tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Tại bản cáo trạng số 329/CT-VKS-TPV ngày 26/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Vi A M và Vi Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt: Bị cáo Vi A M từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng

trữ trái phép chất ma túy" và Bị cáo Vi Văn S từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) phong bì thư niêm phong dán kín ghi thu giữ vật chứng của Vi A M và Vi Văn S bên trong có chứa 0,242 gam ma túy heroin; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 37F1-242.05 thu giữ của Vi A và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Rom màu đen thu giữ của Vi Văn S; Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh và không tranh luận gì. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 24/6/2023, tại khu vực bãi đất trống ở xóm H, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Vi A M và Vi Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,342 g (Không phải ba trăm bốn mươi hai gam) heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an xã N, thành phố V phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, là tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên đã sa vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo Vi Văn S có nhân thân xấu nên cần quyết định hình phạt cao hơn bị cáo Vi A M.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[2.4]. Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Vi A M, hiện tại không biết rõ lai lịch địa chỉ, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì thư niêm phong dán kín ghi thu giữ vật chứng của Vi A M và Vi Văn S bên trong có chứa 0,242 gam ma túy heroin là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 37F1-242.05 thu giữ của Vi A qua xác minh điều tra xác định thuộc sở hữu của Vi A M và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Rom màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn S do các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[2.6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Vi A M 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/6/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Vi Văn S 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư niêm phong dán kín ghi thu vật chứng thu giữ của Vi A M và Vi Văn S bên trong có chứa 0,242 gam ma túy heroine;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 37F1-242.05 thu giữ của Vi A và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Rom màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn S.

(Các vật chứng trên hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2024/03 ngày 03/10/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Vi A M và Vi Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS, CATP, THADS TP. Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Hương